

Số: 1658 /QĐ-SGDĐT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Thể lệ Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh
dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026 - 2027**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ quyết định số 1476/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông tư số 84/2026/TT – BGDDT ngày 30/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 7292/BGDDT-GDPT ngày 15/10/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ công văn số 4473/SGDDT-GDTrH ngày 23/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2026-2027;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thể lệ Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu VT, GDTrH.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh



UBND TỈNH LANG SON
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ

Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở GDĐT)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- b) Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM, STEAM và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;
- c) Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế;
- d) Khuyến khích ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, có trách nhiệm, đúng quy định trong hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh;
- đ) Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và ý thức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn của học sinh.

2. Yêu cầu

- a) Nội dung nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh bảo đảm tính mới, tính thiết thực, tính khả thi, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;
- b) Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật bảo đảm cơ hội tham gia bình đẳng của học sinh, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;
- c) Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, trung thực; đánh giá đúng năng lực học sinh, bảo đảm liên chính khoa học trong suốt quá trình tổ chức Cuộc thi;
- d) Mọi hoạt động của Cuộc thi phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh; không tạo áp lực thành tích hoặc phát sinh các yêu cầu ngoài Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 84/2026/TT – BGDDT ngày 30/9/2026 của Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là Quy Chế) .

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN DỰ THI

1. Nội dung thi

Nội dung thi là quá trình và kết quả thực hiện dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh (gọi tắt là dự án dự thi) thuộc 16 lĩnh vực quy định tại Phụ lục I kèm theo Thể lệ này. Dự án dự thi có thể do 01 học sinh thực hiện (dự án cá nhân) hoặc do 02 học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (dự án tập thể). Mỗi dự án chỉ được đăng ký dự thi ở 01 lĩnh vực; dự án có nội dung liên ngành được xếp vào lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nội dung nghiên cứu cốt lõi; trường hợp không xác định được lĩnh vực chính, Ban Giám khảo xem xét, quyết định khi thẩm định hồ sơ. Báo cáo tóm tắt dự án phản ánh các nội dung cơ bản và có độ dài **không quá 300 (ba trăm) chữ**.

2. Hình thức thi

- Cuộc thi gồm vòng sơ loại chấm trên hồ sơ và vòng chung khảo chấm trực tiếp. Mỗi dự án nộp hồ sơ dự thi theo Mục IV; dự án vượt qua vòng sơ loại trưng bày thuyết minh kết quả thực hiện dự án (sau đây gọi là poster) cùng sản phẩm, mô hình (nếu có) tại khu vực tổ chức Cuộc thi.

- Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày.

- Ngôn ngữ chính thức trong hồ sơ, báo cáo, poster là tiếng Việt.

3. Yêu cầu đối với dự án dự thi

3.1. Liêm chính khoa học: bảo đảm trung thực, khách quan; không gian lận, giả mạo, sao chép trái phép, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu của tổ chức, cá nhân khác.

3.2. Thời gian nghiên cứu: không quá 12 tháng liên tục, trong khoảng từ ngày 01/01/2026 đến ngày kết thúc nghiên cứu. Đối với Cuộc thi cấp tỉnh, ngày kết thúc nghiên cứu chậm nhất là ngày nộp hồ sơ về Sở. Dữ liệu, kết quả thu thập sau ngày kết thúc nghiên cứu không được đưa vào kết quả dự thi.

3.3. Dự án kế thừa: dự án phát triển từ nghiên cứu trước đó phải chứng minh được phần nghiên cứu mới, khác biệt và tương xứng với thời gian nghiên cứu; chỉ phần thực hiện trong thời gian quy định tại điểm b được đánh giá. Nếu dự án là một phần của dự án lớn hơn, học sinh phải là tác giả của toàn bộ phần dự thi.

3.4. Thành viên: kết quả nghiên cứu phản ánh đúng mức độ đóng góp của từng thành viên; không bổ sung, thay thế thành viên sau khi đã đăng ký dự thi. Trường hợp một thành viên dự án tập thể không thể tiếp tục vì ốm đau, tai nạn, chuyển trường hoặc lý do khách quan khác, cơ sở giáo dục báo cáo bằng văn bản kèm minh chứng để Ban Tổ chức xem xét; thành viên còn lại được tiếp tục dự thi với tư cách dự án cá nhân nếu chứng minh được đóng góp thực chất qua nhật ký nghiên cứu.

3.5. Phân loại mức độ an toàn (Điều 4 khoản 4 Quy chế):

- *Mức cấm tuyệt đối* (không được thực hiện, không được dự thi): dự án có nguy cơ mất an toàn sinh học, hóa chất, bức xạ, an toàn thông tin ở mức nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe con người, động vật, môi trường, an ninh quốc gia; dự án liên quan đến con người hoặc động vật không bảo đảm đạo đức nghiên cứu; dự án sử dụng vi sinh vật gây bệnh nhóm nguy cơ cao, chất ma túy, tiền chất, vật liệu nổ, hóa chất thuộc danh mục cấm.

- *Mức phê duyệt rủi ro:* dự án có yếu tố rủi ro kiểm soát được về an toàn sinh học, hóa chất, bức xạ, nghiên cứu trên người, động vật chỉ được thực hiện sau khi Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá sơ bộ mức độ an toàn trên

cơ sở ý kiến bằng văn bản của ít nhất 01 người có chuyên môn phù hợp không phải người hướng dẫn, hoàn thành trước khi tiến hành thí nghiệm hoặc thu thập dữ liệu (Phiếu IVa). Dự án thu thập dữ liệu, mẫu vật từ con người phải có sự đồng ý bằng văn bản của người tham gia hoặc cha mẹ, người giám hộ (Phiếu IVd). Dự án sử dụng vi sinh vật, hóa chất nguy hiểm, nguồn phóng xạ chỉ được thực hiện tại phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu đủ điều kiện, dưới sự giám sát trực tiếp của người có chuyên môn (Phiếu IVc).

- *Mức an toàn để thực hiện*: các dự án còn lại, thực hiện theo quy trình phê duyệt thông thường.

3.6. Nhật ký nghiên cứu và dữ liệu gốc (Điều 14 Quy chế): học sinh lập, lưu giữ nhật ký nghiên cứu (điện tử hoặc văn bản) ghi nhận liên tục thời gian, nội dung, phương pháp, kết quả từng giai đoạn và vai trò của từng thành viên; người hướng dẫn xác nhận ít nhất 01 lần mỗi tháng. Học sinh lưu giữ dữ liệu gốc, hình ảnh, video và xuất trình khi được yêu cầu. Đối với dự án có kế hoạch nghiên cứu được phê duyệt trước ngày 30/9/2026, yêu cầu này áp dụng cho phần nghiên cứu thực hiện từ ngày 30/9/2026.

3.7. Sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (Điều 15 Quy chế):

- *Được sử dụng, không phải khai báo*: tra cứu thông tin, tài liệu tham khảo; kiểm tra chính tả, ngữ pháp.

- *Được sử dụng nhưng phải khai báo* (Phiếu khai báo theo Phụ lục VI Công văn Bộ, kèm nhật ký câu lệnh): hỗ trợ xử lý, phân tích dữ liệu, mô phỏng, lập trình; tạo hình ảnh, sơ đồ; biên soạn, biên dịch nội dung báo cáo, poster và các trường hợp khác có ảnh hưởng đến nội dung, kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm trình bày.

- *Nghiêm cấm*: dùng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để giả mạo quá trình nghiên cứu, tạo lập hoặc làm sai lệch dữ liệu, kết quả; sao chép, chiếm đoạt kết quả của người khác; che giấu hoặc khai báo không trung thực việc sử dụng; tạo bằng chứng không có thực, giả mạo nhật ký, dữ liệu gốc hoặc thực hiện thay học sinh nội dung nghiên cứu cốt lõi.

3.8. Phê duyệt và trưng bày: dự án phải được cơ sở giáo dục phê duyệt kế hoạch nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn theo Mục III khoản 4; tuân thủ quy định trưng bày, không sử dụng thiết bị, vật liệu bị cấm theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.

III. ĐƠN VỊ DỰ THI, THÍ SINH, NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU

1. Đơn vị dự thi

Mỗi trường có cấp THCS, THPT là một đơn vị dự thi tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

2. Số lượng dự án dự thi

- Mỗi trường có cấp THCS được phép lựa chọn tối đa 02 dự án/đơn vị; trường có cấp THPT lựa chọn tối đa 04 dự án/đơn vị; trường THPT Việt Bắc lựa chọn tối đa 06 dự án, trường THPT chuyên Chu Văn An lựa chọn tối đa 08 dự án dự thi.

- Trường hợp đơn vị lựa chọn nhiều dự án hơn so với quy định, báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT để Ban tổ chức Cuộc thi xem xét quyết định.

3. Thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

3.1. Thí sinh

- Thí sinh là học sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, cấp THPT, đang học lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12 của năm học 2026 – 2027. Có kết quả học tập, kết quả rèn luyện trong năm học 2025 – 2026 từ khá trở lên.

- Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi tại Cuộc thi.

- Tự nguyện tham gia và có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.

3.2. Người hướng dẫn nghiên cứu

- Mỗi dự án dự thi có 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang làm việc tại cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học; mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Cuộc thi.

- Trường hợp cần thiết, dự án dự thi có thể có thêm 01 (một) chuyên gia hỗ trợ chuyên môn có trình độ thạc sĩ trở lên đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; chuyên gia hỗ trợ chuyên môn không phải là người hướng dẫn nghiên cứu, không bị giới hạn số dự án hỗ trợ nhưng phải được ghi rõ họ tên, nơi công tác, nội dung hỗ trợ trong kế hoạch nghiên cứu, hồ sơ dự thi và phải tuân thủ quy định tại Điều 16 Quy chế.

- Người hướng dẫn nghiên cứu, chuyên gia hỗ trợ chuyên môn được hướng dẫn, hỗ trợ học sinh về phương pháp, kỹ thuật, thiết bị, công cụ, điều kiện và an toàn nghiên cứu; không được trực tiếp thực hiện thay học sinh các nội dung nghiên cứu cốt lõi (thiết kế nghiên cứu; thu thập, xử lý dữ liệu gốc; phân tích, giải thích kết quả hoặc chế tạo, kiểm tra nguyên mẫu, mô hình; kết luận nghiên cứu). Người hướng dẫn nghiên cứu xác nhận nhật ký nghiên cứu ít nhất 01 lần mỗi tháng và xác nhận nội dung khai báo sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo của học sinh.

IV. HỒ SƠ DỰ THI

1. Hồ sơ chung

- Quyết định của Hiệu trưởng cử các dự án tham dự Cuộc thi cấp tỉnh.
- Bản đăng ký dự thi (theo mẫu Phụ lục I công văn số 7292 của Bộ GDĐT).
- Danh sách các dự án đăng ký dự thi cấp tỉnh (file excle, theo phụ lục 1 kèm thể lệ).

- Thuyết minh về việc tổ chức nghiên cứu khoa học cho học sinh và lựa chọn dự án tại cơ sở giáo dục (Phụ lục IIb Công văn số 7292 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Hồ sơ của từng dự án dự thi

(1) Kế hoạch nghiên cứu đã được Hiệu trưởng (Giám đốc) phê duyệt (mẫu tham khảo tại Phụ lục 4 Thể lệ này).

(2) Báo cáo kết quả thực hiện dự án (Phụ lục IIIa) và báo cáo tóm tắt không quá 300 chữ (Phụ lục IIIb).

(3) Phiếu phê duyệt và đánh giá rủi ro của cơ sở giáo dục (IVa); Cam kết của học sinh và người hướng dẫn (IVb); Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (IVc, nếu có); Phiếu đồng ý cung cấp thông tin, tham gia nghiên cứu (IVd, nếu có).

(4) Nhật ký nghiên cứu và minh chứng dữ liệu gốc (Phụ lục V).

(5) Phiếu khai báo sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (Phụ lục VI), nếu thuộc trường hợp phải khai báo.

(6) Bản mềm Poster : tệp PDF 04 trang, dung lượng không quá 20MB (Phụ lục VII).

(7) Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện có chữ ký của Hiệu trưởng (Giám đốc); không phải nộp nếu thông tin đã có trên CSDL ngành giáo dục hoặc học bạ số.

Lưu ý:

+ Tên file báo cáo và các nội dung trong file báo cáo không được ghi các thông tin liên quan đến thí sinh, người hướng dẫn, đơn vị dự thi.

+ Báo cáo, báo cáo tóm tắt, poster không chèn biểu trưng, logo; ảnh chụp không có mặt người hoặc rõ mặt người; tất cả biểu đồ, đồ họa, ảnh chụp phải có chú thích nguồn rõ ràng (ví dụ: “Ảnh do học sinh tự chụp”).

+ Báo cáo không quá 15 trang (tính cả mục lục, phụ lục); nếu có ảnh chụp màu không in vào báo cáo thì ghim chặt vào cuối báo cáo (không để rời). Báo cáo trình bày trên khổ A4, lề trái 3 cm, lề phải 2 cm, lề trên 2 cm, lề dưới 2 cm; cách dòng đơn, cách đoạn 3pt; phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13.

+ Hướng dẫn bằng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (poster) (*Phụ lục 8*).

3. Hình thức nộp

- Cơ sở giáo dục nộp hồ sơ bản điện tử (định dạng PDF, đặt tên tệp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức) qua hệ thống hoặc đường liên kết do Sở thông báo.

- Bản giấy có chữ ký của hồ sơ, nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc do cơ sở giáo dục lưu giữ, xuất trình khi Hội đồng thẩm định, Ban Giám khảo hoặc Ban Tổ chức yêu cầu.

- Việc thu thập, sử dụng, lưu trữ dữ liệu cá nhân của học sinh thực hiện theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ yêu cầu dữ liệu cần thiết cho Cuộc thi.

V. BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO

1. Ban tổ chức cuộc thi

Ban Tổ chức do Giám đốc Sở quyết định thành lập: Trưởng ban là Lãnh đạo Sở; Phó Trưởng ban là Trưởng phòng Giáo dục Trung học; ủy viên là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở, Lãnh đạo các đơn vị nơi đặt địa điểm thi; Tổ Thư ký là chuyên viên Phòng Giáo dục Trung học. Trưởng Ban Tổ chức phê duyệt cơ cấu nhóm lĩnh vực, kết quả sơ loại và danh sách dự án dự thi vòng chung khảo, hướng dẫn chấm thi, kết quả xếp giải, danh sách dự án dự thi cấp quốc gia và quyết định xử lý tình huống bất thường.

2. Ban Giám khảo cuộc thi

2.1. Thành phần Ban Giám khảo

Ban Giám khảo của Cuộc thi do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập, gồm:

- Trưởng ban: Lãnh đạo Sở GDĐT.

- Phó trưởng ban, Thư ký: Lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục Trung học.

- Giám khảo: là các nhà khoa học, giảng viên, giáo viên, chuyên viên có kinh nghiệm nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của Cuộc thi. Giám khảo được phân công chấm thi đúng lĩnh vực - có chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm nghiên cứu hoặc giảng dạy phù hợp và am hiểu về lĩnh vực của Cuộc thi.

2.2. Phân chia các tiểu ban giám khảo

Căn cứ cơ cấu đội ngũ giám khảo, 16 lĩnh vực dự thi (Phụ lục I) được tổ chức thành 03 nhóm lĩnh vực, mỗi nhóm do 01 Tiểu ban Giám khảo phụ trách:

- Nhóm 1. Khoa học xã hội và hành vi: lĩnh vực 16 (Khoa học xã hội và hành vi).
- Nhóm 2. Toán học, Tin học và Kỹ thuật: lĩnh vực 5 (Toán học), 6 (Thống kê), 7 (Máy tính), 8 (Công nghệ thông tin), 9 (Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật), 10 (Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông), 12 (Vật lý kỹ thuật), 15 (Kỹ thuật xây dựng).
- Nhóm 3. Khoa học sự sống, Hóa học và Môi trường: lĩnh vực 1 (Sinh học), 2 (Sinh học ứng dụng), 3 (Khoa học vật chất), 4 (Khoa học trái đất), 11 (Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường), 13 (Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa), 14 (Kỹ thuật mỏ).

Dự án thuộc lĩnh vực 3 có nội dung nghiên cứu cốt lõi là vật lý cơ bản, thiên văn được xếp vào Nhóm 2. Trường hợp một nhóm lĩnh vực có số dự án lớn, Trưởng Ban Giám khảo có thể bố trí 02 tiểu ban chấm song song theo cùng một hướng dẫn chấm; kết quả được xếp giải chung trong nhóm lĩnh vực

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám khảo

Ban Giám khảo chia thành các Tiểu Ban Giám khảo, mỗi Tiểu Ban phụ trách một nhóm lĩnh vực. Các Tiểu Ban Giám khảo làm việc độc lập dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban Giám khảo, đảm bảo số lượng thành viên phù hợp, tối thiểu 03 Giám khảo đánh giá 01 dự án, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong quá trình chấm điểm. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thi

- Nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ dự thi từ Ban Tổ chức; kiểm tra, thẩm định tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ dự thi trước khi tiến hành chấm thi.
- Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo mật toàn bộ hồ sơ dự thi trong suốt thời gian chấm thi, không để lộ thông tin hoặc để thất lạc hồ sơ.

b) Xây dựng quy trình chấm thi

- Tổ chức thảo luận để xây dựng và thống nhất hướng dẫn chấm thi, bao gồm: Quy trình chấm thi chi tiết; cách thức tiến hành chấm điểm (phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên); tiêu chí đánh giá và thang điểm cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy định của thể lệ và yêu cầu Cuộc thi.

- Phê duyệt bản hướng dẫn chấm thi và lưu trữ để làm căn cứ xử lý các khiếu nại hoặc vấn đề phát sinh.

c) Chấm thi sơ loại

- Tiến hành chấm thi sơ loại dựa trên hồ sơ dự thi, đảm bảo lựa chọn được các dự án đủ điều kiện tham gia vòng thi cấp tỉnh.
- Lập biên bản kết quả chấm sơ loại, trong đó ghi rõ các tiêu chí đã đánh giá, điểm số và lý do loại hoặc chấp nhận từng dự án. Lập danh sách các dự án đủ điều kiện dự thi trình Trưởng ban Tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

d) Chấm thi chính thức

- Thực hiện chấm các dự án dự thi theo hướng dẫn chấm thi đã được Trưởng Ban Giám khảo phê duyệt.

- Đảm bảo quy trình chấm thi được thực hiện công khai, minh bạch và khách quan, tuân thủ đúng các tiêu chí đã được thống nhất.

e) Đề xuất xếp giải Cuộc thi

- Đề xuất kết quả chấm thi, bao gồm: danh sách xếp hạng các dự án dự thi theo từng nhóm lĩnh vực; đề xuất các dự án tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia.

- Lập biên bản đề xuất xếp giải Cuộc thi trình Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

f) Bảo mật thông tin

- Đảm bảo bảo mật tuyệt đối các thông tin liên quan đến hồ sơ dự thi, kết quả chấm thi, danh sách xếp hạng và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi.

- Nghiêm cấm tiết lộ thông tin về quá trình chấm thi hoặc kết quả chấm trước khi có quyết định chính thức.

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, công bằng, khách quan

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan và công bằng của việc chấm điểm từng dự án, đảm bảo không có sai sót hoặc thiếu sót trong quá trình đánh giá. ***Không tham gia tư vấn, hỗ trợ*** hoặc cung cấp bất kỳ thông tin nào cho các dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh kể từ thời điểm nhận nhiệm vụ.

- Tất cả kết quả chấm thi phải được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của thành viên Ban Giám khảo liên quan.

h) Đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề phát sinh

- Tiếp nhận, thảo luận và đề xuất phương án xử lý đối với các khiếu nại liên quan đến kết quả chấm thi, trong phạm vi quyền hạn được giao.

- Trình lên Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi để phê duyệt phương án xử lý cuối cùng.

Ban Giám khảo có thể sử dụng các công cụ, phần mềm chuyên dụng để kiểm tra mức độ trùng lặp, sao chép trong báo cáo kết quả thực hiện dự án nhằm đảm bảo tính trung thực trong nghiên cứu khoa học.

2.4. Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban Giám khảo, người tham gia tổ chức Cuộc thi

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao; Có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Cuộc thi.

- Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột của vợ (hoặc chồng); con riêng của vợ (hoặc chồng) dự thi hoặc làm giáo viên hướng dẫn trong năm tổ chức Cuộc thi.

- Không phải là người hướng dẫn nghiên cứu, chuyên gia hỗ trợ chuyên môn của dự án dự thi hoặc đang trực tiếp dạy học học sinh có dự án dự thi trong năm tổ chức Cuộc thi

- Không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, đang chấp hành quyết định kỷ luật hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Kê khai bằng văn bản về mối quan hệ nhân thân, chuyên môn, hợp tác nghiên cứu, quyền lợi tài chính với học sinh, đơn vị có dự án dự thi và cam kết thực hiện nhiệm vụ độc lập, khách quan chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi được phân công nhiệm vụ; trường hợp phát hiện xung đột lợi ích phải báo cáo ngay Trưởng Ban Tổ chức để phân công lại. Giám khảo không được phân công chấm dự án của cơ sở giáo dục nơi mình đang công tác.

VI. QUY TRÌNH CHẤM THI, THANG ĐIỂM VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Quy trình chấm thi

1.1. Quy định chung

- Mỗi dự án dự thi có ít nhất 03 (ba) giám khảo chấm thi độc lập; việc phân công giám khảo chấm thi do Ban tổ chức thực hiện, không phân công giám khảo có xung đột lợi ích theo quy định¹.

- Giám khảo chấm thi các dự án được phân công thực hiện chấm thi theo hướng dẫn chấm thi đã được phê duyệt.

1.2. Vòng sơ loại

- Các nhóm Giám khảo tiếp nhận hồ sơ dự thi của thí sinh, bao gồm: Kế hoạch nghiên cứu; báo cáo kết quả nghiên cứu; các minh chứng bổ sung như hình ảnh, video minh họa (nếu có).

- Các thành viên Ban Giám khảo thẩm định hồ sơ dựa trên các tiêu chí đã được phê duyệt, bao gồm: tính hợp lệ của hồ sơ (đầy đủ, đúng định dạng); sự phù hợp của lĩnh vực nghiên cứu với quy định Cuộc thi; đáp ứng các tiêu chí cơ bản về khoa học, sáng tạo và thực tiễn (theo mẫu phiếu chấm sơ loại). Tổng hợp kết quả gửi về Tổ Thư kí. Tổ Thư kí tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Giám khảo kết luận cuối cùng về kết quả sơ loại dự án dự thi.

- Dự án sẽ đủ điều kiện dự thi cấp tỉnh nếu điểm chấm sơ loại đạt ít nhất từ 50% tổng điểm tối đa của các tiêu chí chấm sơ loại trở lên và không có vi phạm quy định nào.

- Hồ sơ chỉ thiếu sót về hình thức (thiếu chữ ký, sai tên tệp, vượt số trang, còn thông tin nhận diện thí sinh, đơn vị) được yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa trong thời hạn 02 ngày làm việc. Dự án thuộc mức cấm tuyệt đối; dự án thuộc mức phê duyệt rủi ro nhưng không có đánh giá, phê duyệt trước khi thực hiện; dự án không có nhật ký nghiên cứu theo quy định hoặc có dấu hiệu sao chép, giả mạo đã được xác minh thì không đủ điều kiện dự thi.

- Trưởng Ban Tổ chức ban hành quyết định phê duyệt danh sách dự án đủ điều kiện chính thức dự thi vòng lĩnh vực tại tỉnh.

1.3. Vòng chấm thi từng nhóm lĩnh vực tại tỉnh (đối với những dự án vượt qua vòng sơ loại)

a) Chấm thi

- Mỗi dự án dự thi được từng giám khảo đánh giá độc lập trên cơ sở quy định về: báo cáo tóm tắt, poster đã được công khai; kế hoạch nghiên cứu, nhật ký nghiên cứu và hồ sơ dự thi được cung cấp và nội dung trình bày, báo cáo trực tiếp của tác giả dự án, trả lời phỏng vấn giám khảo tại khu vực trưng bày poster; cho điểm theo thang điểm, tiêu chí đánh giá.

- Trước buổi thi, từng Giám khảo nghiên cứu kỹ hồ sơ dự thi (kế hoạch nghiên cứu, báo cáo kết quả, minh chứng) để đánh giá tính mới, tính sáng tạo và chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn phù hợp.

- Tại buổi thi chấm thi trực tiếp:

+ Ban Giám khảo nghiên cứu trực tiếp các sản phẩm thực tế (poster, mẫu vật, sản phẩm) và phỏng vấn học sinh để đánh giá: mức độ hiểu biết của thí sinh về dự án;

¹ Điều 11 của Quy chế

đóng góp cá nhân (hoặc từng thành viên) trong dự án; tính ứng dụng, giá trị khoa học và các hạn chế của dự án.

+ Từng Giám khảo đánh giá độc lập, cho điểm theo thang điểm quy định. Điểm của dự án là trung bình cộng điểm của tất cả Giám khảo trong nhóm lĩnh vực, làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân.

+ Trưởng tiểu ban giám khảo nhóm lĩnh vực điều hành tổng hợp kết quả các dự án của nhóm, dự kiến phương án xếp giải trong nhóm trình trưởng ban giám khảo phê duyệt.

b) Hồ sơ chấm thi nhóm lĩnh vực

- Mỗi lĩnh vực lập 01 Bản tổng hợp kết quả chấm thi của nhóm Giám khảo, trong đó có dự kiến xếp hạng và đề xuất các dự án đủ điều kiện vào vòng tiếp theo. Bảng tổng hợp có chữ ký của Trưởng tiểu ban giám khảo và Thư ký được phân công

- Phiếu chấm cá nhân của từng Giám khảo được lưu trữ riêng theo từng dự án dự thi.

1.4. Chấm toàn cuộc lựa chọn dự án dự thi cấp Quốc gia

- Ban Giám khảo lựa chọn các dự án có kết quả cao nhất từ các nhóm lĩnh vực, đảm bảo: đủ điều kiện tham gia theo quy định của cấp Quốc gia; đáp ứng tiêu chí về tính khoa học, sáng tạo và thực tiễn.

- Thí sinh dự thi trình bày kết quả thực hiện dự án dự thi và trả lời phỏng vấn trực tiếp của Ban Giám khảo toàn cuộc. Mỗi dự án dự thi được từng Giám khảo đánh giá, cho điểm độc lập theo thang điểm, tiêu chí đánh giá trong quy định.

- Ban Giám khảo đánh giá dự án dự thi dựa trên: khả năng trình bày rõ ràng, logic; hiểu biết sâu sắc về dự án và lĩnh vực liên quan; tính mới, khả năng phát triển và ứng dụng thực tế.

- Điểm của dự án dự thi là trung bình cộng điểm của tất cả Giám khảo, được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Kết quả đánh giá các dự án được chọn dự thi cấp quốc gia được lập biên bản thông qua Tiểu Ban Giám khảo, có chữ ký của Trưởng Tiểu ban và trình Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

1.5. Xử lý hiện tượng bất thường khi chấm thi

- Trường hợp điểm của một giám khảo chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các giám khảo còn lại (tính theo giá trị tuyệt đối), Trưởng tiểu ban giám khảo yêu cầu giám khảo đó rà soát, giải trình trên cơ sở tiêu chí đánh giá, minh chứng của dự án và phiếu chấm; trường hợp nội dung giải trình không phù hợp với tiêu chí đánh giá, minh chứng của dự án thì Trưởng tiểu ban giám khảo phân công bổ sung 01 (một) giám khảo khác của tiểu ban, không có xung đột lợi ích theo quy định², chấm độc lập dự án đó; điểm của giám khảo được phân công bổ sung thay thế điểm có chênh lệch.

- Trường hợp có trên 50% số giám khảo có điểm chênh lệch từ 20% trở lên, Trưởng tiểu ban giám khảo tổ chức rà soát quy trình chấm và yêu cầu các giám khảo chấm lại độc lập. Việc điều chỉnh điểm phải căn cứ vào tiêu chí đánh giá, minh chứng và phiếu chấm; không thực hiện việc thỏa thuận hoặc thống nhất điểm giữa các giám khảo. Việc rà soát, giải trình, chấm bổ sung, chấm lại và kết quả điều chỉnh điểm (nếu

² Điều 11 Quy chế

có) được lập thành biên bản có chữ ký của Trưởng tiểu ban giám khảo và các giám khảo có liên quan, làm căn cứ giải trình khi có khiếu nại.

- Trường hợp phát hiện bất thường về tính trung thực của dự án hoặc quy trình chấm thi, Giám khảo phải lập tức báo cáo kèm theo minh chứng (nếu có).

1.6. Quy tắc làm tròn điểm khi chấm thi: Giám khảo cho điểm nguyên trong khoảng từ 0 đến 5 đối với từng tiêu chí chi tiết (không cho điểm lẻ); điểm của từng giám khảo là tổng điểm các tiêu chí (thang điểm 100). Khi tổng hợp, điểm trung bình của dự án sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá dự án dự thi

2.1. Thang điểm: Dự án dự thi được chấm theo thang điểm 100

2.2. Tiêu chí đánh giá

- a) Câu hỏi/ vấn đề nghiên cứu: 10 điểm;
- b) Thiết kế và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;
- c) Thực hiện: thu thập, phân tích dữ liệu, giải thích kết quả (đối với dự án khoa học)/ Chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật): 20 điểm;
- d) Tính sáng tạo và tác động tiềm năng: 20 điểm;
- e) Trình bày: 35 điểm;

Cơ cấu điểm được xây dựng theo hướng kết hợp đánh giá nội dung khoa học, tính mới, phương pháp nghiên cứu với đánh giá quá trình thực hiện dự án thông qua hồ sơ, nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc quy định³ và phần phỏng vấn trực tiếp tác giả.

VII. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI

1. Xếp giải Cuộc thi

Giải của Cuộc thi được xếp theo nhóm lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực dựa trên điểm đánh giá của các dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể, không phân biệt cấp học, gồm có: giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Tư.

Việc xếp giải được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp theo điểm của dự án dự thi ở từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực. Số lượng dự án đạt giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó tổng số giải Nhất, giải Nhì, giải Ba không quá 60% tổng số giải của Cuộc thi. Dự án chỉ được xếp giải khi đạt điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên; trường hợp số giải tính theo tỷ lệ không phải là số nguyên thì lấy phần nguyên. Trường hợp các dự án có điểm bằng nhau tại ngưỡng xét giải thì ưu tiên dự án có tổng điểm nhóm tiêu chí III, tiếp đến nhóm tiêu chí II cao hơn. Các tỷ lệ nêu trên là giới hạn tối đa, không phải số lượng giải bắt buộc phải trao.

Căn cứ tình hình thực tế, Ban tổ chức có thể điều chỉnh cơ cấu giải khi cần thiết trong giới hạn tỷ lệ quy định tại khoản này. Giải thưởng được công bố và trao trực tiếp tại Lễ tổng kết và Bế mạc Cuộc thi.

2. Khen thưởng và quyền lợi của học sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các dự án đạt giải Cuộc thi. Trị giá giải thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Học sinh có dự án đạt giải trong Cuộc thi được hưởng các quyền lợi trong học tập và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành.

3. Lưu trữ hồ sơ dự thi

3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với:

³ Điều 14 của Quy chế

- (1) Danh sách dự án, thí sinh dự thi có ghi kết quả xếp giải của Cuộc thi cấp tỉnh;
- (2) Danh sách dự án, học sinh được cử đi tham dự Cuộc thi cấp quốc gia;
- (3) Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đoạt giải;
- (4) Biên bản xử lý các hiện tượng bất thường của Cuộc thi;
- (5) Hồ sơ của Ban giám khảo.

3.2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với hồ sơ dự thi và danh sách dự án, thí sinh tham dự Cuộc thi, kết quả cuộc thi cấp cơ sở.

4. Công khai thông tin và xử lý vi phạm

- Sở GDĐT công khai trên Cổng thông tin điện tử: Thể lệ, tiêu chí đánh giá, thang điểm; danh sách dự án đủ điều kiện chính thức dự thi; kết quả xếp giải; danh sách dự án được chọn cử dự thi cấp quốc gia. Việc công khai chỉ gồm thông tin cần thiết, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

- Học sinh có hành vi gian lận, tùy mức độ, bị cảnh cáo bằng văn bản, đình chỉ thi hoặc hủy kết quả thi; làm giả hồ sơ dự thi, nhật ký nghiên cứu hoặc dữ liệu gốc thì bị hủy kết quả thi và không được tham dự Cuộc thi từ 01 đến 02 năm. Học sinh được quyền giải trình trước khi bị xử lý.

- Người hướng dẫn nghiên cứu để xảy ra vi phạm liên chính khoa học bị xử lý theo quy định và có thể không được chấp nhận làm người hướng dẫn từ 01 đến 02 lần tổ chức Cuộc thi tiếp theo; cơ sở giáo dục không thực hiện đầy đủ trách nhiệm phê duyệt, giám sát để xảy ra vi phạm bị nhắc nhở, phê bình hoặc xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

- Kết quả, giải thưởng của dự án bị thu hồi khi dự án được xác định vi phạm liên chính khoa học hoặc hồ sơ, nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc bị giả mạo.

VIII. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

Thể lệ này đã được Ban tổ chức thông qua và quyết định ban hành, các đơn vị, cá nhân tham gia dự thi phải nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ sửa đổi, bổ sung và thông tin tới cho các đơn vị.

Ban Tổ chức, Ban Giám khảo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, nếu chưa có sự thống nhất cao, quyền quyết định cuối cùng thuộc về trưởng Ban Tổ chức.

Trưởng các đoàn chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị của mình và trước Ban tổ chức về việc quản lý giáo viên, thí sinh, đảm bảo an ninh, an toàn. Các đoàn chủ động kinh phí, phương tiện đi lại, ăn nghỉ, luyện tập của thí sinh trước, trong và sau thời gian dự thi.
